

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày: 04 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Thị Hiêng

Ông Cao Đại Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng P**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 22/9/1980 tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12 PT; Con ông: Lê Văn T (đã chết) và con bà: Bùi Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/02/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong các bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích); Ngày 03/6/2016 bị Công an thành phố Đ quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/01/2022, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, phát hiện Lê Hồng P đang ngồi trên chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao của mình dừng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, P tự giác khai nhận và giao nộp 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY P đang cầm trong lòng bàn tay phải. Lê Hồng P khai nhận đó là hồng phiến, P mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Lê Hồng P khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do bị cáo vừa mua trước đó của người đàn ông tên K (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) ở khu vực thuộc Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay phải, đạp xe về nhà, sau đó thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,82 gam được gói bằng mảnh nilon màu trắng; 01 xe đạp kiểu dáng thể thao đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 226/GĐ-PC09 ngày 23/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng được ký hiệu M1: 0,21 gam; M2: 0,61 gam. 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M1: 0,07 gam; M2: 0,28 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTPĐBP ngày 07/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp Phúc dùng đi mua ma túy;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2022 tại khu vực Tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, Lê Hồng P đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,82 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra, bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến, mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Ngày 24/02/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong các bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích); Ngày 03/6/2016 bị cáo bị Công an thành phố Đ quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy đây là lần thứ ba bị cáo bị Tòa án xét xử, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,82 gam ma túy thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,35 gam - vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 mảnh nilon màu trắng là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao không có nhãn mác: quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (18/01/2022).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu đen, đỏ, trắng. Tình trạng xe: đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được niêm phong và được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ